

Số: 9/2024/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 22 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 25/TTr-STC ngày 31/01/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ như sau:

"Tại Điều 3. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm bố trí để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền; hạch toán chi ngân sách nhà nước: Theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành"

\* Nay sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

Điều 3. Cơ quan chuyên môn được ủy quyền ký hợp đồng ủy thác; Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm bố trí để bổ sung nguồn vốn cho vay.

1. Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân các cấp ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với Ngân hàng chính sách xã hội các cấp:

a) Cấp tỉnh: Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh (đối với nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh);

b) Cấp huyện: Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Phòng Tài chính kế hoạch huyện ký hợp đồng ủy thác với Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện).

2. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm bố trí để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền; hạch toán chi ngân sách nhà nước: Theo Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.”

*"Tại Điều 6. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có): Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội và phù hợp với thực tế tại địa phương".*

**\* Nay sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:**

Điều 6. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có) thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam từng thời kỳ.

*"Tại khoản 2 Điều 8. Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị; Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý; Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định về công tác thi đua khen thưởng của tỉnh Phú Thọ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan."*

**\* Nay sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:**

“2. Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị; Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý; Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định về công tác thi đua khen thưởng của tỉnh Phú Thọ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Trường hợp các quy định nêu trên hết hiệu lực thi hành thì áp dụng thực hiện theo quy định thay thế.”

*(Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

**Điều 2: Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**